**THỦ TỤC ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ**

**TẠI CẤP XÃ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| ***Cách 1: Trực tiếp***  **Bước 1:** Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Công an cấp xã.  **Bước 3:** Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tạm trú, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu CT04) cho người đăng ký;  + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa đủ hồ sơ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện và cấp Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu CT05) cho người đăng ký;  + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06) cho người đăng ký.  **Bước 4:** Cá nhân, tổ chức nộp lệ phí đăng ký cư trú theo quy định.  **Bước 5:** Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết thủ tục đăng ký cư trú (nếu có).  ***Cách 2: Trực tuyến***  **Bước 1:** Cơ quan, tổ chức truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.  **Bước 2:** Đăng nhập tài khoản hoặc tạo tài khoản để thực hiện. Tại giao diện Cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính cần thực hiện.  Tiến hành điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu, đính kèm các file tài liệu, chọn hình thức nhận kết quả giải quyết.  Thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có).  Kiểm tra thông tin và thực hiện nộp hồ sơ.  **Bước 3:** Cán bộ đăng nhập vào hệ thống để tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho người nộp hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ nhưng chưa đầy đủ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện và cấp phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện cho người dân.  + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thì từ chối tiếp nhận và ghi rõ lý do từ chối tiếp nhận để trả lời người nộp hồ sơ.  **Bước 4:** Công dân căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết hồ sơ. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã.  Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).  - Trực tuyến: Truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (<http://dichvucong.bocongan.gov.vn>). |
| **3** | **Thành phần hồ sơ** |
| \* Hồ sơ đăng ký tạm trú gồm:  - Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01); đối với người đăng ký tạm trú là người chưa thành niên thì trong tờ khai phải ghi rõ ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, trừ trường hợp đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản;  - Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp.  \* Đăng ký tạm trú tại nơi đơn vị đóng quân trong Công an nhân dân, hồ sơ gồm:  - Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01);  - Giấy giới thiệu của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ nội dung để làm thủ tục đăng ký tạm trú và đơn vị có chỗ ở cho cán bộ chiến sĩ (ký tên, đóng dấu).  \* Đăng ký tạm trú theo danh sách, hồ sơ gồm:  - Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (của từng người) (Mẫu CT01);  - Văn bản đề nghị đăng ký tạm trú trong đó ghi rõ thông tin về chỗ ở hợp pháp kèm danh sách người tạm trú. Danh sách bao gồm những thông tin cơ bản của từng người: họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân và thời hạn tạm trú. |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ. |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| Thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ**.** |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú. |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Công an cấp xã. |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thẩm định, cập nhật thông tin về nơi tạm trú mới, thời hạn tạm trú của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin đăng ký tạm trú (mẫu CT08); trường hợp từ chối đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (mẫu CT06). |
| **9** | **Lệ phí** |
| ***\* Đăng ký tạm trú (cá nhân hoặc hộ gia đình):***  - Đối với công dân nộp hồ sơ trực tiếp: 15.000 đồng/lần đăng ký.  - Đối với công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: 7.000 đồng/lần đăng ký.  ***\* Đăng ký tạm trú theo danh sách***  - Đối với công dân nộp hồ sơ trực tiếp: 10.000 đồng/lần đăng ký.  - Đối với công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: 5.000 đồng/lần đăng ký.  ***\* Các trường hợp miễn lệ phí bao gồm:***  - Trẻ em theo quy định tại Luật Trẻ em;  - Người cao tuổi theo quy định tại Luật Người cao tuổi;  - Người khuyết tật theo quy định tại Luật Người khuyết tật;  - Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;  - Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;  - Công dân thường trú tại các xã biên giới;  - Công dân thường trú tại các huyện đảo;  - Công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật;  - Công dân từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi mồ côi cả cha và mẹ. |
| **10** | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (CT01) |
| **11** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** |
| Không |
| **12** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
| **1.** Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;  **2.** Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;  **3.** Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;  **4.** Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;  **5.** Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú.  **6.** Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú. |